TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2019.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Trương Thị Kim Tiến.

2. Ông: Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 08/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trần Trọng Ng, sinh năm 1986.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Việt S, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Anh Ng có mặt, Chị S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 26/12/2018 và những lời tiếp theo Anh Trần Trọng Ng, trình bày:

Anh và chị Nguyễn Việt Schung sống với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Anh Ng cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng

không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, nên anh và Chị S đã không còn quan hệ vợ chồng hơn một năm nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn với Chị S.

Về con chung: Anh Ng khai anh và Chị S có hai con chung là các cháu Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/5/2011 và Trần Ngọc Thiên K, sinh năm 2013; hiện Cháu K đang sống với anh còn cháu THIÊN K hiện đang sống với Chị S. Khi ly hôn, anh xin được quyền trực tiếp nuôi Cháu K, anh đồng ý giao cháu THIÊN K cho Chị S tiếp tục nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ng khai không có.

Đối với chị Nguyễn Việt S, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Chị S vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của Anh Ng.

Tại phiên tòa, Anh Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng,*

Anh Nguyễn Trọng Ng xin ly hôn với chị Nguyễn Việt S. Chị S hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Việt Svắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh Trần Trọng Ng và chị Nguyễn Việt Schung sống với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, Anh Ng cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với chị Nguyễn Việt S, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Chị S vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện

của Anh Ng. Tại phiên tòa, Chị S vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Anh Ng và Chị S không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Anh Ng xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2].Về con chung:

Anh Ng khai anh và Chị S có hai con chung là các cháu Trần Nguyễn Anh K, sinh năm 2011 và Trần Ngọc Thiên K, sinh năm 2013; hiện Cháu K đang sống với anh còn cháu THIÊN K hiện đang sống với Chị S. Khi ly hôn, anh xin được quyền trực tiếp nuôi Cháu K, anh đồng ý giao cháu THIÊN K cho Chị S tiếp tục nuôi.

Xét thấy, hiện Cháu K đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai Cháu K có nguyện vọng sống với Anh Ng khi cha, mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao Cháu K cho Anh Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Ng đồng ý giao cháu Thiên K cho Chị S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Nguyễn Việt Skhông có ý kiến gì với đề nghị của Anh Ng. Tuy nhiên, cũng theo lời trình bày của ánh Nghĩa thì cháu Thiên K hiện đang sống với Chị S, là trẻ em gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Thiên K cho Chị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Anh Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị S cũng không có ý kiến phản hồi gì về việc có yêu cầu Anh Ng cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Ng khai không có, chị Nguyễn Việt S vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa chị và Anh Ng có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp Chị S có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: Anh Trần Trọng Ng phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Trọng Ng.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Trọng Ng được ly hôn với chị Nguyễn Việt S.

2. Về con chung:

Anh Trần Trọng Ng được quyền tiếp nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 23/02/2011.

Chị Nguyễn Việt Sđược quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/9/2013; không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Anh Trần Trọng Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003976 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, chị Nguyễn Việt Svắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã An Ninh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức